TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 433/2023/HSPT
Ngày: 14 - 12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Tuấn Anh;
2. Ông Nguyễn Văn Hà.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 381/2023/HSPT ngày 23/10/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị hại bà Phạm Thị L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 209/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Thị T; giới tính: nữ; sinh ngày 01 tháng 02 năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố B , phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T1; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/4/2023 - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Trọng Hiếu, ông Hồ Ngọc Công thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

Bị hại: bà Phạm Thị L, sinh năm 1984; Địa chỉ: 662/24/8 X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Hồ Minh Thoản, luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T thuê chung một phần kho để hàng hóa với Phạm Hữu Đ tại địa chỉ 58/1 Q, ấp X, xã B, huyện H. Kho này do Đ thuê của bà Phạm Thị L là chủ sở hữu. Đ làm thêm 01 chìa khóa kho đưa cho T nhưng không báo cho bà L biết.T vận chuyển số hàng hóa là giấy kháng khuẩn để vào trong kho cách một khoảng và đối diện với số hàng hóa của bà L gồm khẩu trang, vải không dệt, vải

kháng khuẩn.

T có nhờ Đ bán giúp số giấy kháng khuẩn trong kho khi có khách hàng hỏi mua. Trong quá trình bán hàng, Đ và bị cáo T không thống nhất được số lượng hàng đã bán và số tiền chưa thanh toán. Vì không liên lạc được với Đ nên T nảy sinh ý định lấy hàng hóa để trong kho đem đi bán. Khoảng 23 giờ ngày 20/4/2021, T thuê xe ô tô đầu kéo biển số 51D-138.67 do tài xế Huỳnh Ngọc N điều khiển đến kho hàng lén lút lấy 30 thùng khẩu trang y tế thành phẩm (mỗi thùng 50 hộp loại 4 lớp), 20 thùng giấy kháng khuẩn được đóng trong thùng carton (mỗi thùng khoảng 40kg/thùng) và 980kg giấy vải không dệt màu trắng của bà L cùng số hàng của T vận chuyển về huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội bán cho khách lấy tiền. Đến khoảng 07 giờ ngày 22/4/2021, bà L phát hiện bị mất trộm tài sản nên thông qua Đ liên lạc với T và trực tiếp gọi điện thoại yêu cầu T trả lại hàng hóa nhưng T không đồng ý và chặn số không cho Đ liên lạc nữa.

Đến ngày 02/7/2021, bà Phạm Thị L đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn trình báo bị mất trộm hàng hóa gồm: 62 thùng khẩu trang y tế hiệu Kim Long Phát, 1.992kg giấy kháng khuẩn, 980kg vải không dệt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2021 của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn xác định:

-1.992kg giấy kháng khuẩn (định lượng 25gram, khổ 17,5cm) là 139.440.000đồng;

- 980kg vải không dệt (định lượng 25gram, khổ 19cm) là 44.100.000 đồng;

- 62 thùng khẩu trang y tế Kim Long Phát, mỗi thùng có 50 hộp khẩu trang y tế, mỗi hộp khẩu trang có 50 cái khẩu trang 04 lớp, có giấy kháng khuẩn là 71.300.000 đồng.

Tổng cộng số tiền 254.840.000đồng.

Tại công văn số 08/HĐ ngày 14/6/2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cung cấp:

- 01kg giấy kháng khuẩn (định lượng 25gram, khổ 17,5cm) số tiền 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng;

- 01kg vải không dệt (định lượng 25gram, khổ 19cm) số tiền 45.000 (bốn mươi lăm nghìn) đồng.

- 01 thùng khẩu trang y tế Kim Long Phát, mỗi thùng có 50 hộp khẩu trang y tế, mỗi hộp khẩu trang có 50 cái khẩu trang 04 lớp, có giấy kháng khuẩn, số tiền 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Nguyễn Thị T khai nhận chiếm đoạt của bà L 30 thùng khẩu trang y tế, 800kg giấy kháng khuẩn (20 thùng, mỗi thùng 40kg), 980kg vải không dệt, tổng trị giá 134.600.000 đồng. Số hàng hóa này T đem bán cho người khác (không nhớ tên, địa chỉ người mua).

Đối với việc bà L khai nhận ngoài số tài sản T thừa nhận đã chiếm

đoạt bà L còn bị mất số tài sản gồm 32 thùng khẩu trang y tế (mỗi thùng 50 hộp, loại 04 lớp, có giấy kháng khuẩn) và 1.192kg giấy kháng khuẩn trị giá 120.240.000 (một trăm hai mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng. Tuy nhiên, kết quả điều tra không đủ căn cứ xác định người đã chiếm đoạt số tài sản này.

Đối với Phạm Hữu Đ, không biết và không tham gia cùng với T trộm cắp tài sản của bà L nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với Công ty vận tải hàng hóa Việt Công và tài xế xe ô tô đầu kéo biển số 51D-138.67 không biết hàng hóa do T thuê vận chuyển là do phạm tội mà có nên không xử lý về hình sự.

Về phần dân sự: bà Phạm Thị L đã nhận được tiền bồi thường của T là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 209/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 16/10/2023 bị hại Phạm Thị L có đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể: Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn không tống đạt thông báo kết thúc điều tra cho bị hại; đơn xin giảm nhẹ và rút lại tố giác đối với bị cáo là do điều tra viên Vui đọc và bắt bị hại viết và kêu đến ủy ban nhân dân thị trấn Hóc Môn chứng chữ ký; Cơ quan điều tra và Tòa án không cho Luật sư của bị hại tham gia khi làm việc với bị hại và cũng không thông báo mời Luật sư tham gia phiên tòa. Về nội dung vụ án, chưa làm rõ số tài sản của bị hại bị mất trộm có trị giá 277.375.000 đồng theo trình bày của bị hại nên đề nghị hủy toàn bộ bản án để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại bà Phạm Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ án sơ thẩm, đồng thời bổ sung nếu cấp phúc thẩm không hủy án thì yêu cầu tăng hình phạt tù đối với bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng (gồm số tiền hàng bị mất còn lại là 34.600.000 đồng, tiền bị hại thuê Luật sư bảo vệ quyền lợi 30.000.000 đồng, còn lại là tiền chi phí đi lại và tiền lãi trên số tiền hàng hóa bị mất trong thời gian xảy ra vụ mất cắp cho đến nay.

- Bị cáo Nguyễn Thị T không đồng ý với kháng cáo của bị hại, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu, kết luận đối với vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ đúng người, đúng tội. Quá trình điều tra vụ án cũng như

xét xử, cấp sơ thẩm đã vi phạm tố tụng như bị hại trình bày về việc không thông báo kết luận điều tra cho bị hại, không đảm bảo quyền của người bảo vệ quyền lợi của bị hại tham gia tại Cơ quan điều tra cũng như tại Tòa án. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại bổ sung yêu cầu kháng cáo về bồi thường thiệt hại mới chưa yêu cầu tại cấp sơ thẩm. Trong phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm có phát sinh tình tiết mới xác định gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 350.000.000 đồng, nhưng bị hại chỉ lập giấy rút tố cáo và xác định chỉ nhận 100.000.000 đồng, đồng thời Luật sư của bị hại có đề nghị cần làm rõ bị hại có hành vi cưỡng đoạt tài sản đối với gia đình bị cáo hay không. Về nội dung cấp sơ thẩm chưa điều tra đầy đủ về phần tài sản do bị hại trình bày theo các tình tiết của vụ án từ khi xảy ra hành vi của bị cáo thuê vận chuyển cho đến khi tiêu thụ xong tài sản trộm cắp. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại hủy toàn bộ bản án để điều tra lại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội "Trộm cắp tài sản" là đúng pháp luật, số tài sản bị mất theo bị hại trình bày, kết quả điều tra kết luận không có căn cứ xác định bị cáo trộm cắp số tài sản này của bị hại nên kháng cáo của bị hại là không có căn cứ. Bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 350.000.000 đồng nhưng bị hại chỉ ghi nhận 100.000.000 đồng là không đúng, bị cáo thuộc gia đình có công cách mạng nên cấp sơ thẩm áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo là đúng quy định, các vi phạm của cấp sơ thẩm về tố tụng là không thay đổi bản chất vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư có đăng ký bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đã được cơ quan công an huyện Hóc Môn cấp thông báo nhưng luật sư không được thông báo kết luận điều tra, không được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Về số tài sản của bị hại bị mất trộm chưa được làm rõ, theo bị hại trình bày ngay khi bị mất tài sản có trình báo cơ quan công an xã nhưng không có tài liệu thể hiện, về yêu cầu bổ sung bồi thường thiệt hại của bị hại là tình tiết mới đề nghị xem xét và cũng đề nghị xem xét số tiền bị hại đã thực tế nhận của gia đình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phạm Hữu Đ thuê một phần Kho tại địa chỉ 58/1 Q , ấp X , xã B , huyện H của bà Phạm Thị L (chủ sở hữu). Đ cho Nguyễn Thị T thuê lại một phần kho mục đích để hàng hóa, đồng thời làm thêm 01 chìa khóa kho đưa cho T sử dụng nhưng không báo cho bà L biết. T có vận chuyển số hàng hóa là giấy kháng khuẩn để vào trong kho cách một khoảng và đối diện với số hàng hóa của bà L để trong kho gồm khẩu trang, vải không dệt, vải kháng khuẩn.

Sau đó T có nhờ Đ bán giúp số giấy kháng khuẩn của T để trong kho khi có khách hàng hỏi mua. Trong quá trình bán hàng, Đ và T không thống nhất được số lượng hàng đã bán và số tiền bán hàng chưa thanh toán nên xảy ra mâu thuẫn. Vì không liên lạc được với Đ nên T nảy sinh ý định lấy hàng hóa có trong

kho đem đi bán lấy tiền. Khoảng 23 giờ ngày 20/4/2021, T thuê xe ô tô đầu kéo biển số 51D-138.67 do tài xế Huỳnh Ngọc N điều khiển đến kho hàng lấy 30 thùng khẩu trang y tế thành phẩm (mỗi thùng 50 hộp loại 4 lớp), 20 thùng giấy kháng khuẩn được đóng trong thùng carton (mỗi thùng khoảng 40kg/thùng) và 980kg giấy vải không dệt màu trắng của bà L cùng số hàng của bị cáo để trong kho, rồi vận chuyển về huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội bán cho người khác (theo lời khai nhận của T). Đến khoảng 07 giờ ngày 21/4/2021, bà L phát hiện bị mất trộm tài sản nên thông qua Đ liên lạc với T, gọi điện thoại yêu cầu T trả lại hàng hóa nhưng T không đồng ý và chặn số không cho Đ liên lạc nữa.

Đến ngày 02/7/2021, bà Phạm Thị L có đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn và trình báo bị mất trộm số hàng hóa gồm: 62 thùng khẩu trang y tế hiệu Kim Long Phát, 1.992kg giấy kháng khuẩn, 980kg vải không dệt có trị giá tổng cộng số tiền 254.840.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2021 của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn).

Kết quả điều tra của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn xác định Nguyễn Thị T chiếm đoạt của bà Lsố tài sản gồm 30 thùng khẩu trang y tế, 800kg giấy kháng khuẩn (20 thùng, mỗi thùng 40kg), 980kg vải không dệt. Căn cứ công văn số 08/HĐ ngày 14/6/2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cung cấp: "...

- 01kg giấy kháng khuẩn (định lượng 25gram, khổ 17,5cm) số tiền 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng;

- 01kg vải không dệt (định lượng 25gram, khổ 19cm) số tiền 45.000 (bốn mươi lăm nghìn) đồng.

- 01 thùng khẩu trang y tế Kim Long Phát, mỗi thùng có 50 hộp khẩu trang y tế, mỗi hộp khẩu trang có 50 cái khẩu trang 04 lớp, có giấy kháng khuẩn, số tiền 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng...".

Như vậy, tổng trị giá tài sản do T trộm cắp của bà L được cấp sơ thẩm xác định là 134.600.000 đồng.

Đối với việc bà L khai nhận ngoài số tài sản T thừa nhận đã chiếm đoạt thì bà L còn bị mất số tài sản gồm 32 thùng khẩu trang y tế (mỗi thùng 50 hộp, loại 04 lớp, có giấy kháng khuẩn) và 1.192kg giấy kháng khuẩn có trị giá 120.240.000 (một trăm hai mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng. Tuy nhiên, kết quả điều tra không đủ căn cứ xác định người chiếm đoạt.

Với hành vi vi phạm của bị cáo Nguyễn Thị T đã nêu trên và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Thị T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại bà Phạm Thị L làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị hại yêu cầu hủy án sơ thẩm và qua tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Về tố tụng cấp sơ thẩm có các sai sót về việc không thông báo kết luận điều tra cho bị hại, không đảm bảo quyền của người bảo vệ quyền lợi cho bị hại tham gia tại Cơ quan điều tra cũng như tại Tòa án cấp sơ thẩm, tuy vi phạm không làm thay đổi bản chất vụ án nhưng kháng cáo của bị hại là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại bổ sung yêu cầu kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại là tình tiết mới chưa yêu cầu và xem xét tại cấp sơ thẩm. Trong phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư bào chữa và gia đình bị cáo xác định, đã bồi thường cho bị hại số tiền 350.000.000 đồng, nhưng bị hại chỉ lập giấy rút tố cáo và ghi đã nhận 100.000.000 đồng của gia đình bị cáo bồi thường, bị hại thừa nhận là đúng nhưng xác định việc ghi nhận như vậy là theo yêu cầu của gia đình bị cáo khi thương lượng bồi thường, qua đó bị cáo có yêu cầu bị hại hoàn trả lại số tiền chênh lệch đã nhận vượt quá nghĩa vụ bồi thường của bị cáo cho bị hại. Về nội dung, cấp sơ thẩm chưa điều tra đầy đủ về phần tài sản do bị hại trình bày bị mất trộm theo các tình tiết của vụ án từ khi xảy ra hành vi trộm cắp của bị cáo trong việc thuê vận chuyển hàng bằng đường bộ, đường biển được kê khai để vận chuyển như thế nào (theo lời khai của người nhận vận chuyển hàng cho bị cáo) cho đến khi bị cáo nhận lại hàng và tiêu thụ xong tài sản trộm cắp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại khẳng định, sau khi bị mất trộm thì ngày hôm sau là 21/4/2021 bị hại đã trình báo sự việc cho công an xã nơi xảy ra vụ trộm và có cán bộ công an xã đã xuống hiện trường kiểm tra lập biên bản sự việc (theo trình báo của bị hại) nhưng không có các tài liệu về việc này trong hồ sơ vụ án. Xét thấy các thiếu sót về tố tụng của cấp sơ thẩm và phát sinh các tình tiết mới không thể bổ sung khắc phục tại phiên tòa phúc thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viên kiểm sát là có cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về yêu cầu hủy bản án để điều tra lại. Do phát sinh tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm nên Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

Vì hủy án để điều tra lại nên Hội đồng xét xử chưa xem xét phần yêu cầu kháng cáo bổ sung của bị hại tại phiên tòa.

[3]. Bị cáo, người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Phạm Thị L; hủy bản án hình sự sơ thẩm số 209/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị T cho đến khi Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Hóc Môn; (1)
- Bị cáo; bị hại (2)
- Luật sư (2)
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn (1)
- TAND huyện Hóc Môn ; (1)
- Công an huyện Hóc Môn ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trực